

Số: 340 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phương án phân bổ và sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2020

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08.7.2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – NSDP những tháng cuối năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 05.12.2019 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2019; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 11.12.2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2020; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021; Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025,

Căn cứ Công văn số 27/TT.HĐND ngày 26/3/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn và sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 251/STC-QLNS ngày 16/3/2021; Tờ trình Liên sở số 40/LS: TC-KH&ĐT ngày 17/3/2021 của Liên sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020, như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ:

- Phân bổ theo nội dung đã trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 11/12/2020.

- Hỗ trợ các địa phương hực thu các khoản ngoài quốc doanh tỉnh thu năm 2020 để phân bổ cho các nhiệm vụ chi năm 2020 nhưng chưa có nguồn thanh toán, thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình bị cắt giảm kế hoạch vốn năm 2020 do hực thu ngân sách;

- Hoàn trả nguồn cải cách tiền lương kinh phí trung ương hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch covid 19 (phần kinh phí địa phương đã ứng nguồn cải cách tiền lương để chi hỗ trợ); kinh phí đã ứng để thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Nguồn tăng thu XSKT phân bổ chi đầu tư công trình hạ tầng nông thôn thuộc lĩnh vực giáo dục để đảm bảo cơ cấu chi theo quy định của Bộ Tài chính.

- Bổ sung vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm, công trình chào mừng đại hội Đảng, công trình có khối lượng hoàn thành lớn, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2021 theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố phát sinh nguồn thu:

+ Đối với tiền đất dân cư dịch vụ, phân bổ lại cho ngân sách cấp xã;

+ Tiền sử dụng đất của các dự án đấu giá, tiền đất dự án đối ứng dự án BT còn dư nộp NSNN phân bổ thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư. Đối với nguồn thu phát sinh trên địa bàn thị xã Từ Sơn, sau khi phân bổ theo nội dung trên, phần còn lại để thực hiện đề án xây dựng thành phố theo đề án đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 số tiền 2.185.570 triệu đồng:

- Phân bổ thanh toán công trình quyết toán ngân sách cấp tỉnh, hỗ trợ các công trình HTNT đã được phê duyệt quyết toán theo Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, số tiền: 502.388 triệu đồng.

- Hỗ trợ các địa phương hụt thu các khoản ngoài quốc doanh tỉnh thu năm 2020 (Sau khi sử dụng tăng thu các khoản ngoài quốc doanh huyện thu; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại, cắt giảm 70% chi tiêu hội nghị năm 2020; giảm 50% nguồn cải cách tiền lương): 62.282 triệu đồng;

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018: 46.150 triệu đồng;

- Hoàn trả nguồn cải cách tiền lương kinh phí trung ương hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch covid - 19 (phần kinh phí địa phương đã ứng nguồn cải cách tiền lương để chi hỗ trợ): 30.400 triệu đồng.

- Hoàn trả nguồn cải cách tiền lương kinh phí đã ứng để thực hiện chính sách an sinh xã hội: 130.000 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu xổ số kiến thiết phân bổ cho công trình Trường Mầm non xã Tam Giang huyện Yên Phong: 7.501 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư: 1.030.742 triệu đồng:

+ Dự án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phòng chống dịch Covid 19: 8.305 triệu đồng;

+ Xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Tri Phương, huyện Tiên Du. Hạng mục tuyến đường dây 22 KV và trạm biến áp 180 kVA-22/0,4kV: 1.145 triệu đồng;

+ Các dự án thuộc đề án thành phố thông minh, chính quyền điện tử: 215.000 triệu đồng ;

+ Bổ sung vốn cho các công trình trọng điểm, công trình chào mừng đại hội Đảng, công trình có khối lượng hoàn thành lớn, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2021: 806.292 triệu đồng;

- Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất: 376.107 triệu đồng.

(Có các biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Sở Tài chính theo chức năng phối hợp với các đơn vị được phân bổ kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thanh quyết toán đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. /s/

Nơi nhận: *Thế*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu : VT, KTTH, PVPKTTH, CVP.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phương
Ngô Tân Phương

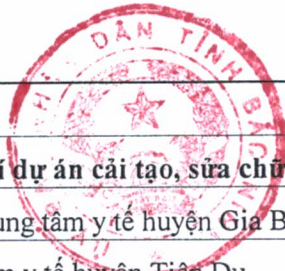


PHÂN BỐ NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-UBND ngày 30 /3/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A	Kinh phí đưa vào phương án tiết kiệm chi	2.185.570
	<i>Trong đó:</i>	
-	Tiền sử dụng đất	376.107
B	Phương án phân bổ	2.185.570
I	Phân bổ theo nội dung đã trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 11/12/2020	502.388
	Chuyển nguồn sang 2021 bổ sung vốn đầu tư XD CB để thanh toán công trình quyết toán ngân sách cấp tỉnh, hỗ trợ các công trình HTNT đã được phê duyệt quyết toán	502.388
1	Các dự án cấp tỉnh	252.388
2	Hỗ trợ các công trình HTNT đã được phê duyệt quyết toán	250.000
-	TP. Bắc Ninh	27.500
-	TX. Từ Sơn	25.000
-	H. Yên Phong	30.000
-	H. Tiên Du	25.500
-	H. Thuận Thành	29.500
-	H. Quế Võ	29.500
-	H. Gia Bình	41.500
-	H. Lương Tài	41.500
I	Hỗ trợ các địa phương huy động thu các khoản ngoài quốc doanh tỉnh thu năm 2020 (Sau khi sử dụng tăng thu các khoản ngoài quốc doanh huyện thu; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại, cắt giảm 70% chi tiêu hội nghị năm 2020; Giảm 50% nguồn cải cách tiền lương) - Chi tiết theo phụ lục số 02	62.282
II	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 - Chi tiết theo phụ lục số 03	46.150
III	Hoàn nguồn cải cách tiền lương kinh phí trung ương hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch covid 19 (Phần kinh phí địa phương đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để hỗ trợ)	30.400
IV	Hoàn nguồn cải cách tiền lương kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội	130.000
V	Phân bổ từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết cho dự án giáo dục	7.501
-	Trường mầm non Tam Giang, phân khu thôn Đông, xã Tam Giang. Hạng mục nhà lớp học, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	7.501
VI	Bổ sung vốn đầu tư	1.030.742
	<i>Trong đó:</i>	



TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Kinh phí dự án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phòng chống dịch Covid 19	8.305
-	Dự án trung tâm y tế huyện Gia Bình	1.445
-	Trung tâm y tế huyện Tiên Du	3.041
-	Bệnh viện tâm thần	1.204
-	Bệnh viện da liễu	2.615
2	Hỗ trợ huyện kinh phí xây dựng đường vào lò đốt rác, đường điện 03 pha tại các xã và cụm xã	1.145
-	Đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Tri Phương, huyện Tiên Du. Hạng mục tuyến đường dây 22 KV và trạm biến áp 180 kVA-22/0,4kV	1.145
3	Phân bổ thực hiện đề án thành phố thông minh (Phụ lục số 04)	215.000
4	Nguồn thu hồi tiết kiệm chi còn lại để bổ sung vốn cho các công trình trọng điểm, công trình chào mừng đại hội Đảng, công trình có khối lượng hoàn thành lớn, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2021 (Chi tiết theo phụ lục số 05)	806.292
VII	Tiền sử dụng đất (Chi tiết theo phụ lục số 06; 07)	376.107

Thy

HỖ TRỢ HUT THU CÁC KHOẢN NGOÀI QUỐC DOANH TỈNH THU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	Kinh phí hỗ trợ
	Tổng	62.282
I	Cấp huyện	52.432
1	Huyện Tiên Du	4.410
2	Huyện Quế Võ	45.255
3	Thành phố Bắc Ninh	2.766
II	Tổng cấp xã	9.850
1	Huyện Lương Tài	912
	Xã Trung Khê	912
2	Huyện Tiên Du	566
	Xã Hoàn Sơn	566
3	Huyện Quế Võ	452
	Xã Phương Liễu	452
4	Huyện Thuận Thành	370
	Xã Trí Quả	370
5	Thành phố Bắc Ninh	7.549
	Phường Vũ Ninh	2.443
	Phường Vân Dương	438
	Phường Khắc Niệm	1.347
	Xã Nam Sơn	237
	Phường Hạp Lĩnh	3.085

Ghi chú:

Phân bổ cho các nhiệm vụ chi năm 2020 nhưng chưa có nguồn thanh toán; thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình bị cắt giảm dự toán do hụt thu ngân sách

Thư

Phụ lục số 03

Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	Số tiền
		46.150
I	Các trường trung học phổ thông	14.763
-	THPT Trần Nhân Tông	1.873
-	THPT Từ Sơn	2.169
-	THPT Nguyễn Du	2.958
-	THPT Lương Tài số 3	1.799
-	THPT Kinh Bắc	911
-	THPT Nguyễn Trãi	2.095
-	THPT Phố Mới	2.958
II	Các huyện, thị xã, thành phố	31.387
1	TP. Bắc Ninh	10.607
2	TX. Từ Sơn	8.283
3	H. Yên Phong	2.530
4	H. Tiên Du	2.636
5	H. Thuận Thành	3.408
6	H. Quế Võ	3.923

Ghi chú:

Hỗ trợ theo Công văn số 262/SGDDĐT-KHTC ngày 23/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thy

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÀNH PHỐ THÔNG MINH
(Kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-UBND ngày 30 /3/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	ĐỀ ÁN	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT	DỰ TOÁN	PHÂN BỐ
	TỔNG		516.390	215.000
-	Nâng cấp, mở rộng, xây dựng phần mềm hệ thống thực hiện chỉ tiêu phát triển chính quyền điện tử năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ về triển khai dịch vụ công trực tuyến và văn bản điện tử	1871/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết	13.886	13.000
-	Ứng dụng CNTT, công cụ thông minh để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa cấp xã	115/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2020	2.504	2.000
-	Triển khai hệ thống camera giám sát giai đoạn II	743/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án triển khai hệ thống camera giám sát giai đoạn II	500.000	200.000



DANH MỤC BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 TỪ NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú	
			Số, ngày tháng	TMBT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xổ số			
	TỔNG CỘNG				6.904.795	2.621.010	720.761	132.761	573.000	15.000	806.292	
1	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp đường TL 278 (đoạn từ QL18 ÷ QL38) thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA Giao thông	1136/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 1927/QĐ-UBND, 18/12/2017	296.362	125.053	37.000	27.000	10.000		5.000	DA NSTW hỗ trợ có mục tiêu	
2	Dự án đầu tư công trình nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, huyện Quế Võ	Ban QLDA ĐTXD Các công trình NN&PTNT	925/QĐ-UBND, ngày 29/7/2016; 1945/QĐ-UBND ngày 21/12/2017	258.388	125.741	40.761	30.761	10.000		5.000	DA NSTW hỗ trợ có mục tiêu	
3	Đầu tư xây dựng Cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành (cầu vượt sông Đuống nối hai huyện Tiên Du - Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	Ban QLDA Giao thông	691/QĐ - UBND ngày 30/5/2017; 659/QĐ - UBND, ngày 10/6/2020	1.926.969	829.422	175.000	75.000	100.000		300.000	DA NSTW hỗ trợ có mục tiêu	
4	Dự án ĐTXD trụ sở Huyện ủy – HĐND – UBND huyện Lương Tài	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài	607/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	179.079	51.008	22.000		22.000	-	19.000		
5	Trường THCS trọng điểm huyện Tiên Du	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	1975/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	146.674	35.111	18.000		18.000	-	10.000		
6	Dự án ĐTXD mở rộng trường THPT Lý Nhân Tông	Ban QLDA, ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1786/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	42.517	7.500	7.000		7.000	-	8.000		
7	Nhà điều hành và học thực hành Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1948/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	60.986	12.485	10.000		10.000	-	20.000		
8	Dự án ĐTXD cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1782/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	84.401	20.000	15.000		15.000	-	20.000		
9	Tuyến đường H thành phố Bắc Ninh (đoạn từ nút giao với đường Kinh Dương Vương đến Hồ điều hòa)	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	175/QĐ-UBND ngày 2/7/2015	254.908	30.715	25.000		25.000	-	20.000		



STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMDT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xổ số		
10	Dự án sửa chữa, cải tạo phụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Sở Giáo dục và đào tạo	55/QĐ-KHĐT ngày 21/4/2020	13.958	3.500	4.000		4.000		4.500	
11	Dự án đầu tư xây dựng trường THPT Lý Nhân Tông - Hạng mục xây mới nhà lớp học 12 phòng	Sở Giáo dục và đào tạo	78/QĐ-KHĐT ngày 21/4/2020	13.863	3.500	5.000			5.000	4.000	
12	Dự án cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 5 tầng trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh	Sở Giáo dục và đào tạo	385/QĐ-KHĐT ngày 30/10/2019; 57/QĐ-KHĐT ngày 21/4/2020	10.874	3.500	2.000			2.000	4.000	
13	Dự án cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 4 tầng trường THPT Thuận Thành số 1	Sở Giáo dục và đào tạo	387/QĐ-KHĐT ngày 30/10/2020	7.724	3.500	1.500			1.500	1.500	
14	Dự án cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 4 tầng trường THPT Hàm Long	Sở Giáo dục và đào tạo	389/QĐ-KHĐT ngày 30/10/2019	10.283	3.500	2.500			2.500	3.500	
15	Dự án cải tạo, sửa chữa 2 khối nhà lớp học 3 tầng trường THPT Quế Võ số 2	Sở Giáo dục và đào tạo	393/QĐ-KHĐT ngày 30/10/2019	10.226	3.500	2.000			2.000	4.000	
16	Dự án cải tạo sửa chữa nhà lớp học 4 tầng và công trình phụ trợ trường THPT Lương Tài số 2	Sở Giáo dục và đào tạo	77/QĐ-KHĐT ngày 21/4/2020	11.904	3.500	2.000			2.000	4.500	
17	Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà lớp học trường THPT Lý Thái Tổ	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1785/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	53.607	10.300	10.000		10.000	-	7.000	
18	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng trường THPT Yên Phong 2	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1749/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	42.936	10.300	5.000		5.000	-	10.000	
19	Trường THCS Hàn Thuyên, huyện Lương Tài	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1567/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1499/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	152.223	97.569	8.000		8.000	-	5.000	
20	Trường THCS Lê Văn Thịnh, huyện Gia Bình	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1568/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	135.568	92.136	-		-	-	5.000	
21	Cụm Mầm non tập trung số 02 xã Bình Định	UBND huyện Lương Tài (BQLDA)	1755/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	52.279	29.655	5.500	-	5.500	-	9.000	
22	Đầu tư xây dựng cầu Nét (lý trình K77+00) đường ĐT 295 đoạn Yên Phong Từ sơn	Ban QLDA xây dựng giao thông	1895/QĐ ngày 26/10/2018	119.787	20.000	10.000		10.000	-	5.000	
23	Đầu tư xây dựng đường ĐT.285B mới đoạn nối QL.17 với QL.38 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (giai đoạn 1, 2)	Ban QLDA xây dựng giao thông	1928/QĐ ngày 26/10/2018	428.354	70.319	20.000		20.000	-	5.000	

TH

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMDT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xã số		
24	Cải tạo, kiên cố hóa hệ thống kênh sau cống qua đê trạm bơm Phú Mỹ, huyện Thuận Thành	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	1871/QĐ-UBND, ngày 25/10/2018 (PDDA)	59.558	14.300	10.000		10.000	-	4.500	
25	Cứng hóa kênh tiêu Đông khởi thuộc hệ thống thủy nông Nam Đuống	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	1752/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	99.954	20.000	15.000		15.000	-	5.000	
26	Dự án: ĐTXD Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng - Chi cục giám định xây dựng	Trung tâm kiểm định chất lượng và KTXD	Số 1920/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	70.956	43.097	8.000		8.000	-	10.000	
27	Đầu tư xây dựng nâng công suất và thay đổi nước ngầm sang xử đông nước mặt công trình cấp nước sạch tập trung xã Song Hồ, huyện Thuận Thành	Trung tâm NS&VSMTNT	1720/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA)	39.445	4.000	8.000		8.000	-	5.000	
28	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống mạng đường ống cấp nước tập trung cụm xã Thụy Hòa, Đình Liệt, huyện Yên Phong	Trung tâm NS&VSMTNT	932/QĐ UBND, ngày 24/6/2019	19.248	5.000	3.000		3.000	-	5.000	
29	Dự án đầu tư xây dựng đường Huyện Quang kéo dài đi QL.17 và các tuyến nhánh, thị trấn Gia Bình	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1943/QĐ UBND, ngày 29/10/2018 (PDDA)	159.997	63.704	18.000		18.000	-	8.000	
30	Dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm đô thị Nhân Thắng kéo dài đi TL.285 mới và tuyến nhánh	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1888/QĐ UBND, ngày 26/10/2018 (PDDA)	119.982	28.608	15.000		15.000	-	5.000	
31	Dự án ĐTXD đường liên xã Đại Lai đi Nhân Thắng (đoạn từ TL.285 đi thôn Ấp Lai, xã Đại Lai, thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng)	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1273/QĐ UBND, ngày 27/8/2019	36.366	14.500	10.000		10.000	-	5.000	
32	Dự án ĐTXD đường Giao thông khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Bình Dương, huyện Gia Bình	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1671/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	27.796	7.500	5.000		5.000	-	10.000	
33	Dự án chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Gia Bình và thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia Bình	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1615/QĐ UBND, ngày 16/10/2019 (PDDA)	38.872	10.000	10.000		10.000	-	13.000	
34	Dự án ĐTXD đường vào khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung huyện Lương Tài (Từ TL281, KM19+400 thôn Ngọc Thượng đi cầu Phương Độ)	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài	1907/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018 (PDDA)	147.308	94.000	15.000		15.000	-	10.000	
35	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp TL.280 (đoạn từ thị trấn Thứa đi QL.38), huyện Lương Tài	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài	1727/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA)	114.334	40.201	20.000		20.000	-	20.000	
36	ĐTXD cải tạo, nâng cấp đường vào khu xử lý rác thải tập trung tại xã Phù Lãng, huyện Quế Võ	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	1138/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	75.416	15.000	15.000		15.000	-	7.000	
37	Cải tạo, nâng cấp đoạn đường xã Chi Lăng, huyện Quế Võ	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	1779/QĐ UBND, ngày 31/10/2019 (PDDA)	31.544	874	8.000		8.000	-	13.000	
38	Hoàn trả hệ thống đường dân sinh, kênh mương do ảnh hưởng khi thực hiện dự án ĐTXD ĐT.287 đoạn QL18 đến cầu Yên Dũng, huyện Quế Võ	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	415/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2019; 216QĐ-SKHĐT ngày 16.6.2020	12.616	2.000	3.500		3.500	-	5.000	

TH

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMBT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xổ số		
39	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Yên Giả, huyện Quế Võ	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	1538/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; 1946/QĐ-UBND ngày 21/12/2017	64.993	45.963	-		-	-	10.000	
40	Đền thờ Nguyễn Cao tại xã Cách Bi huyện Quế Võ	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	1799/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	143.167	44.800	10.000		10.000	-	7.000	
41	ĐT XD đường tránh QL.17 đoạn từ QL38 đi ĐT.276 thuộc địa phận xã Trạm Lộ, xã Gia Đông, xã Nguyệt Đức huyện Thuận Thành	Ban QL các dự án XD huyện Thuận Thành	1806/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA)	86.624	25.400	5.000		5.000	-	10.000	
42	Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ ĐT.276 đi ĐT.283 thuộc địa phận xã Nguyệt Đức – xã Thanh Khương – xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành	Ban QL các dự án XD huyện Thuận Thành	1504/QĐ UBND, ngày 30/9/2019 (PDDA)	81.928	33.732	11.000		11.000	-	15.000	
43	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ QL.38 qua nhà máy xử lý nước thải huyện Thuận Thành đi QL.17, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1819/QĐ UBND, ngày 31/10/2019 (PDDA)	77.379	706	11.000		11.000	-	15.000	
44	Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1070/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 (PDDA)	81.072	755	11.000		11.000	-	15.000	
45	ĐT XD đường giao thông từ Trung tâm thể thao đi nhà máy xử lý nước thải huyện Thuận Thành	Ban QL các dự án XD huyện Thuận Thành	1751/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA)	46.833	404	10.000		10.000	-	6.000	
46	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	1744/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA)	85.542	15.400	10.000		10.000	-	23.500	
47	Đường TL287 đi TP Bắc Ninh	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	QĐ số 1922/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	87.661	34.000	25.000		25.000	-	7.000	
48	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	1788/QĐ UBND ngày 31/10/2019 (PDDA)	97.134	17.500	18.000		18.000	-	10.000	
49	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Xuân Lai đi Song Giang (đoạn QL17 đi đê Đại Hà)	Ban Quản lý dự án huyện Gia Bình	1814/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	19.168	4.000	4.000		4.000	-	8.000	
50	Trường mầm non xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình	Ban Quản lý dự án huyện Gia Bình	1678/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	59.708	10.000	-		-	-	20.000	Năm 2020 NS huyện đã bố trí vốn để thực hiện dự án 10 tỷ từ nguồn đầu giá OSDĐ
51	Dự án ĐT XD doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1285/QĐ-BQP ngày 05/4/2015 (PDDA)	251.903	208.341	5.000		5.000	-	5.000	(NSQP là 75.000 triệu đồng; NS tỉnh 138340,598 triệu đồng)

Thy

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMDT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xổ số		
52	Công trình đường hầm chỉ huy thống nhất tỉnh Bắc Ninh (mật danh: ĐH-01)	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1736/QĐ-BQP ngày 31/12/2015 (PDDA)	102.719	65.500	5.000		5.000	-	7.292	
53	Cải tạo, nâng cấp kênh xả tiêu trạm bơm Tân Chi 2	Chi cục thủy lợi	346/QĐ-KH.KTN ngày 28/10/2019	9.582	3.500	-				3.000	
54	Đường trục chính đô thị từ Dự án đường QL18 đi Bằng An (giai đoạn 1,2 đang đầu tư) nối TL279 thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	792/QĐ-UBND, ngày 30/5/2018; số 17/QĐ-UBND ngày 07.01.2021	55.648	46.013	-				4.000	
55	Cải tạo Nhà A1, A2 Bệnh viện đa khoa tỉnh BN	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	1927/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	78.000	36.000	-				15.000	
56	Hạ tầng giao thông khu du lịch Thiên Thai, huyện Gia Bình (GD1)	Ban Quản lý dự án huyện Gia Bình	1529/QĐ-UBND ngày 23/11/2006; 1370/QĐ-UBND ngày 18/10/2012	93.721	65.399	5.000		5.000	-	19.000	để GPBM (số vốn đã bố trí 65.399, trong đó: NS huyện là 28.947 triệu đồng; NSTW là 31.452 triệu đồng; NS tỉnh là 5.000 triệu đồng)
57	Mở rộng đền thờ Lê Văn Thịnh, hạng mục đền Thượng, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	405/QĐ KHĐT, ngày 31/10/2018	14.750	9.000	-				2.000	

Thư

**PHÂN BỐ KINH PHÍ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG
ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-UBND ngày 30 /3/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	TỔNG	Trong đó		
			Hỗ trợ các huyện thu tiền đất DCDV	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	Bổ sung vốn XDCB (1)
	TỔNG	376.107	19.417	5.233	351.457
1	Huyện Yên Phong	51.769	4		51.765
2	Huyện Lương Tài	3.197		1.334	1.863
-	Trong đó: Lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lương Tài đến năm 2035, tầm nhìn 2050	1.334		1.334	
3	Huyện Tiên Du	45.177	4.266		40.911
4	Huyện Quế Võ	4.637	349		4.288
5	Huyện Thuận Thành	47.033	46		46.987
6	Thành phố Bắc Ninh	52.417	13.613	2.405	36.399
	Trong đó:	0			
-	Thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỷ lệ 1/500-Đoạn từ đường H đến đường Trường Chinh	1.186		1.186	
-	Thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Bình Than, thành phố Bắc Ninh, tỷ lệ 1/500-Đoạn từ đường Nguyễn Đăng Đạo đến đường TL 295B	1.219		1.219	
7	Thị xã Từ Sơn	162.112	1.139		160.973
8	Huyện Gia Bình	9.765		1.494	8.271
-	Trong đó: Lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình đến năm 2035, tầm nhìn 2050	1.494		1.494	

Ghi chú:

(1) Chi tiết theo phụ lục số 07



DANH MỤC BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 TỪ NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NĂM 2020 (tiền sử dụng đất)

(Kèm theo Quyết định số 340 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Lũy kế vốn phân bổ đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021				Số vốn bổ sung	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMBT		TỔNG CỘNG	Nguồn NSTW	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn xổ số		
	TỔNG CỘNG			2.560.534	1.405.741	164.760	-	164.760	-	351.457	
I	Huyện Yên Phong:			704.897	306.089	64.000	-	64.000	-	51.765	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đê sông Cầu, xã Dũng Liệt đi Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	1804/QĐ UBND, ngày 31/10/2019 (PDDA)	70.902	400	18.000		18.000	-	11.765	
2	ĐT XD cải tạo nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Môn đi Đông Anh	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	1777/QĐ UBND, ngày 31/10/2019	29.377	8.000	5.000		5.000	-	5.000	
3	Khu nhà làm việc liên cơ quan huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	945/QĐ-UBND, ngày 15/6/2018	121.678	62.666	20.000		20.000	-	15.000	
4	Khu đền thờ Lý Thường Kiệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	1266/QĐ-UBND, ngày 29/10/2015	254.330	89.525	8.000		8.000	-	10.000	NS huyện là 53.629 triệu đồng; NS tỉnh là 35.896 triệu đồng
5	Hội trường trung tâm huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	1540/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017	119.393	93.000	10.000		10.000	-	5.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Xá - Phú Cẩm đoạn qua thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	239/QĐ-UBND, ngày 07/3/2016	109.217	52.498	3.000		3.000	-	5.000	
II	Huyện Lương Tài			19.533	5.000	3.000	-	3.000	-	1.863	
1	Dự án ĐT XD đường ĐH 8 đoạn từ TL280 đi cầu Bến, xã Bình Định, huyện Lương Tài	BQL các dự án XD huyện Lương Tài	884/QĐ - UBND, ngày 16/3/2019	19.533	5.000	3.000		3.000	-	1.863	
III	Huyện Tiên Du			484.893	239.464	18.000	-	18.000	-	40.911	
1	Đường HL4 huyện Tiên Du	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	1231/QĐ UBND, ngày 25/11/2014 (PDDA)	131.730	91.240	-		-	-	17.563	NS huyện đã ứng năm 2015-2016 là 17.289 triệu đồng (bổ sung 17.563 triệu đồng để trả NS huyện)
2	Đường trục huyện Tiên Du tuyến Nội Duệ - Tri Phương	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	678/QĐ UBND, ngày 13/6/2013 (PDDA)	71.099	59.520	-		-	-	6.950	Theo KL của Kiểm toán năm 2020 là 6.950 triệu
3	Đường ĐT1 kéo dài (đoạn từ TL276 đến đường ND-TP) huyện Tiên Du	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du	1921/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	213.549	45.058	18.000		18.000	-	9.398	
4	ĐT tư xây dựng khu văn hóa thể dục thể thao và công viên cây xanh thôn Chi Hồ xã Tân Chi H. Tiên Du	UBND xã Tân Chi	2531/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.000	8.200			-		1.000	

TH

5	Mua sắm trang thiết bị trị số Đăng ủy- HĐND-UBND xã Cảnh Hưng	UBND xã Cảnh Hưng	3414/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	6.095	4.000			-		1.000	
6	Đường Bạch Môn - Lạc Vệ đoạn km0+00 đến km2+258 (gói 1)	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	912/QĐ UBND, ngày 21/8/2015 (PDDA)	50.420	31.446	-		-		5.000	
IV	Huyện Quế Võ			55.394	35.400	5.260		-	5.260	-	4.288
1	Trường mầm non xã Phương Mao	Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ	1903/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	55.394	35.400	5.260		5.260		-	4.288
V	Huyện Thuận Thành			337.272	107.796	35.000		-	35.000	-	46.987
1	Đường giao thông từ QL18 qua trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành đi QL17	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1931/QĐ UBND, ngày 26/10/2018 (PDDA)	148.926	93.013	5.000		5.000		-	5.000
2	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ Khu công nghiệp Khai Sơn đi đường tránh QL.17, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1811/QĐ UBND, ngày 31/10/2019 (PDDA)	60.077	825	10.000		10.000		-	14.000
3	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông trục xã Hoải Thượng, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1643/QĐ UBND, ngày 17/10/2019 (PDDA)	54.596	13.300	10.000		10.000		-	5.000
4	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ Ngọc Khám xã Gia Đông đi trung tâm thể thao huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	1812/QĐ UBND, ngày 31/10/2019 (PDDA)	73.673	658	10.000		10.000		-	22.987
VI	Thành phố Bắc Ninh			693.814	585.852	5.000		-	5.000	-	36.399
1	Đường Hoàng Hoa Thám kéo dài đoạn từ dự án đầu giá QSD đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phường Kinh Bắc (DA K15) đến đường H, tp Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	1969/QĐ UBND, ngày 30/10/2018	107.798	30.000	-				5.000	Ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 10.000 triệu đồng
2	ĐT XD đường Hạp Lĩnh - Khắc Niệm (giai đoạn 3), thành phố Bắc Ninh	BQL các dự án xây dựng TP Bắc Ninh	279/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	49.362	23.032	-				5.000	Ngân sách tỉnh là 5.000 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 18.032 triệu đồng
3	Trường học liên cấp Tiểu học và THCS phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	1940/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	119.941	86.891	-				5.000	Ngân sách tỉnh là 42.891 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 44.000 triệu đồng
4	Nút giao thông phía Tây Nam, TP. Bắc Ninh (GD1)	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	1339/QĐ UBND, ngày 27/10/2016	166.148	98.091	-				5.000	Ngân sách tỉnh là 56.000 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 42.091 triệu đồng
5	Nút giao thông phía Tây Nam (giai đoạn 2), thành phố Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	412/QĐ UBND, ngày 04/4/2018	250.565	178.676	5.000		5.000		10.000	Ngân sách tỉnh là 139.427 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 44.249 triệu đồng
6	Trường THCS Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	1936/QĐ UBND, ngày 29/10/2018	99.979	70.000	-				5.000	Ngân sách tỉnh là 60.000 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 10.000 triệu đồng
7	Mở rộng đường Lý Anh Tông và đường nối ngoài phạm vi nút giao thông phía Tây Nam, TPBN	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	512/QĐ UBND, ngày 27/4/2018	134.047	99.162	-				1.399	Ngân sách tỉnh là 91.500 triệu đồng; Ngân sách thành phố là 7.662 triệu đồng

Thư



VII	Thị xã Từ Sơn				223.035	115.640	25.000	-	25.000	-	160.973	Tổng tiền đất 162.112 triệu đồng (160.973-10.000); còn 150.973 triệu đồng để thực hiện đề án xây dựng thành phố
1	Công viên thị xã Từ Sơn	Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Từ Sơn	1743/QĐ UBND, ngày 30/10/2019 (PDDA); 904-CV/BCSD ngày 05/6/2020		73.396	18.400	20.000		20.000	-	5.000	Tách ra từ DA sử dụng vốn NSTW
2	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng, thư viện thị xã Từ Sơn	UBND thị xã Từ Sơn (Ban QLDA)	1282/QĐ-UBND ngày 1/8/2018; 966/QĐ-UBND ngày 17/7/2020		149.639	97.240	5.000		5.000	-	5.000	
3	Đề án xây dựng thành phố (theo Thông báo Kết luận số 75TB/TU ngày 14.12.2020 của Đ/c Bí Thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với tập thể Ban thường vụ thị xã Từ Sơn)										150.973	
VIII	Huyện Gia Bình				41.696	10.500	9.500	-	9.500	-	8.271	
1	ĐT XD công trình Trường mầm non xã Đại Lai, huyện Gia Bình (giai đoạn 2)	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	1355/QĐ-UBND ngày 06/9/2019		24.783	3.500	7.000		7.000	-	5.000	
2	Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Quỳnh Phú đi Đại Bái (đoạn từ trạm bơm Quỳnh bội xã Quỳnh phú đi Đoàn Bái xã Đại Bái)	Ban Quản lý các dự án XD huyện Gia Bình	2445/QĐ UBND, ngày 28/12/2018		16.913	7.000	2.500		2.500	-	3.271	

Handwritten signature or initials.